

E-DKC
5.2

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trước thời điểm hợp đồng có hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải nộp một Bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Chủ đầu tư (01 bản gốc và 04 bản sao y của Ngân hàng phát hành). Bảo đảm thực hiện hợp đồng được ghi bằng đồng tiền của hợp đồng và phải do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp và có uy tín tại Việt Nam hoặc một Ngân hàng nước ngoài (được Chủ đầu tư chấp nhận) phát hành, theo mẫu đã quy định trong Hợp đồng. Trường hợp bảo đảm do một ngân hàng nước ngoài phát hành thì phải phát hành thông qua chi nhánh tại Việt Nam (nếu có) hoặc được một ngân hàng của Việt Nam xác nhận có quan hệ đại lý với ngân hàng phát hành trên.

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Nhà thầu cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và phải là bảo đảm không có điều kiện, không huỷ ngang (trả tiền khi có yêu cầu).

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Nhà thầu hoàn thành tất cả công việc của Hợp đồng và Chủ đầu tư nhận được Bảo lãnh bảo hành. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Nhà thầu vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng Nhà thầu phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 3% giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.

- Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:

+ Nhà thầu từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;

+ Nhà thầu vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;

+ Nhà thầu thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng;

+ Nhà thầu không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng;

+ Chủ đầu tư có bằng chứng trong việc Nhà thầu sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích.

- Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu bảo lãnh.

	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu Nhà thầu chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Chủ đầu tư trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. - Trường hợp hạng mục SCL được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại mà Nhà thầu phải khắc phục thì Nhà thầu phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng. - Thời gian nhà thầu phải gia hạn bảo đảm thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> + Nếu Nhà thầu chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Chủ đầu tư trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. + Trường hợp hạng mục SCL được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại mà Nhà thầu phải khắc phục thì Nhà thầu phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng. - Thời gian sửa chữa sai sót: Trong thời gian bảo hành công trình Nhà thầu phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Nhà thầu gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của Nhà thầu. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 10 ngày sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Nhà thầu không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Chủ đầu tư có quyền thuê một nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Nhà thầu chịu và sẽ được khấu trừ vào tiền bảo hành của Nhà thầu và thông báo cho Nhà thầu giá trị trên, Nhà thầu buộc phải chấp thuận giá trị trên.
<p>E-ĐKC 5.4</p>	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được Chủ đầu tư giải tỏa và trả lại cho Nhà thầu không chậm hơn 28 ngày kể từ khi Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng, hạng mục SCL được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và Chủ đầu tư nhận được bản gốc Bảo lãnh bảo hành từ Nhà thầu trị giá 5 % giá trị hợp đồng.</p>
<p>E-ĐKC 6.4</p>	<p>Chủ đầu tư chỉ chấp thuận nhà thầu phụ thực hiện các công việc: Thí nghiệm, vận chuyển. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của nhà thầu chính. Nhà thầu chính phải chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các trách nhiệm khác đối với phần công việc do nhà thầu phụ thực hiện.</p>

	<p>Nhà thầu không được sử dụng nhà thầu phụ cho công việc khác ngoài công việc Thí nghiệm, vận chuyển.</p> <p>Nhà thầu chịu trách nhiệm lựa chọn, sử dụng các nhà thầu phụ có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu thực hiện các công việc được giao.</p> <p>Nhà thầu chịu trách nhiệm thanh toán đầy đủ, đúng tiến độ cho nhà thầu phụ theo đúng thỏa thuận giữa nhà thầu chính với nhà thầu phụ.</p> <p>Nhà thầu không được chuyển nhượng hợp đồng hay giao thầu lại bất cứ phần việc nào của công trình cho các nhà thầu phụ mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư trước khi ký hợp đồng với nhà thầu phụ hoặc chuyển nhượng. Nếu nhà thầu tự ý chuyển nhượng hợp đồng hay giao thầu lại bất cứ phần việc nào của công trình thì coi như Nhà thầu vi phạm hợp đồng. Nhà thầu bị Chủ đầu tư phạt 20% tổng giá trị phần chuyển nhượng hay giao thầu lại đó và Nhà thầu phải chấm dứt ngay việc chuyển nhượng hợp đồng hay giao thầu lại đó.</p>
<p>E-ĐKC 12.1</p>	<p>Việc tạm ứng, thanh toán cho Nhà thầu theo hợp đồng sẽ được thực hiện theo các điều khoản và phương pháp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VND). - Thời gian nộp bảo lãnh tiền tạm ứng là: Trước khi Chủ đầu tư tạm ứng Hợp đồng cho Nhà thầu thì Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh tạm ứng. - Chủ đầu tư sẽ trình Tổng Công ty Điện lực miền Bắc tạm ứng vốn cho Nhà thầu bằng 20% giá trị hợp đồng trước thuế sau khi hợp đồng có hiệu lực và Chủ đầu tư nhận được đủ các tài liệu sau: <ul style="list-style-type: none"> + Công văn đề nghị tạm ứng: 03 bản gốc; + Bảo lãnh thực hiện hợp đồng 01 bộ gốc + 04 bộ sao y của Ngân hàng; + Bảo lãnh tạm ứng tương ứng với giá trị đề nghị tạm ứng theo Mẫu số 02: 01 bộ gốc + 04 bộ sao y của Ngân hàng. Bảo lãnh tạm ứng phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với số tiền tương đương số tiền tạm ứng và phải có hiệu lực đến khi Chủ đầu tư thu hồi hết số tiền tạm ứng. - Gia hạn bảo lãnh tạm ứng: Nếu Chủ đầu tư chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, nhà thầu phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Chủ đầu tư tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu nhà thầu không giao nộp đúng hạn, Chủ đầu tư có quyền tịch thu toàn bộ

	<p>giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do nhà thầu chi trả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Chủ đầu tư có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (1) Chủ đầu tư có bằng chứng trong việc nhà thầu sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (2) Nhà thầu không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Chủ đầu tư chưa thu hồi hết tạm ứng; (3) Nhà thầu không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định. - Chủ đầu tư có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp: <ul style="list-style-type: none"> + Nhà thầu vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định. + Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu bảo lãnh. - Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Chủ đầu tư lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà nhà thầu có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó nhà thầu có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không Chủ đầu tư có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng. - Thu hồi vốn tạm ứng: Vốn tạm ứng được thu hồi dần qua các lần thanh toán. Việc thu hồi vốn tạm ứng được bắt đầu ngay khi thanh toán lần đầu và kết thúc khi khối lượng thanh toán đạt 80% giá trị hợp đồng. - Hình thức tạm ứng: Chuyển khoản.
<p>E-DKC 13.1</p>	<p>Phương thức thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng tiền sử dụng để thanh toán hợp đồng là đồng tiền Việt Nam. - Hình thức thanh toán: Chuyển khoản. - Nguồn vốn thanh toán do Tổng Công ty Điện lực miền Bắc bố trí và chuyển về cho Công ty Điện lực Thái Nguyên thanh toán cho nhà thầu. - Số lần thanh toán tối đa: 05 lần. - Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu trên cơ sở khối lượng công việc hoàn thành, được nghiệm thu trong giai đoạn thanh toán và đơn giá tương ứng với các công việc đó đã ghi trong hợp đồng. - Hồ sơ thanh toán bao gồm các tài liệu chủ yếu sau: <ul style="list-style-type: none"> + Công văn đề nghị thanh toán: 05 bản gốc;

- + Hóa đơn đóng dấu treo (hoặc hóa đơn chuyển đổi): 05 bộ;
- + Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo Phụ lục 03a Nghị định 254/2025/NĐ-CP (kèm Bảng tính chi tiết chi phí vật tư, nhân công, máy thi công) : 05 bản gốc;
- + Biên bản nghiệm thu vật tư thiết bị tại chân công trình trước khi đưa vào lắp đặt có ký và đóng dấu xác nhận chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, số lượng, chất lượng, tình trạng vật tư thiết bị theo quy định của Hợp đồng: 05 bản gốc;
- + Hồ sơ nghiệm thu khối lượng hoàn thành giai đoạn có đại diện Chủ đầu tư và đại diện nhà thầu (theo mẫu biên bản nghiệm thu chất lượng có ghi khối lượng) hạng mục thi công: 05 bản gốc;
- + Bản vẽ hoàn công, Nhật ký thi công công việc, biên bản nghiệm thu các phần công việc: 05 bộ gốc
- + Nhật ký thi công: 01 gốc + 04 sao;
- + Các biên bản thử nghiệm (test thí nghiệm xuất xưởng, test mẫu điển hình, special test...) theo quy định EVN, EVNNPC đối với MBA trước và sau sửa chữa; Hồ sơ chất lượng công trình: 02 bản gốc + 03 bản sao.
- + Biên bản bàn giao và phiếu nhập kho VTTB thu hồi có đóng dấu xác nhận của bên nhận VTTB thu hồi (nếu có): 01 gốc + 04 sao.
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của Nhà thầu và được Chủ đầu tư chấp thuận cấp vốn.
- Thanh toán tiền bị giữ lại:
 - + Mỗi đợt thanh toán, Chủ đầu tư sẽ giữ lại một khoản tiền bằng 10% giá trị mỗi lần thanh toán (Số tiền giữ lại này là tiền Nhà thầu bảo hành công trình theo quy định của nhà nước là 5% và tiền tạm giữ chờ quyết toán công trình là 5%).
 - + Sau khi bàn giao sản phẩm hoàn thành, hai bên tiến hành nghiệm thu, quyết toán, thanh lý hợp đồng, sẽ thanh toán nốt toàn bộ số tiền còn lại cho Nhà thầu.
 - Toàn bộ giá trị thanh toán của hợp đồng sẽ được Chủ đầu tư thanh toán vào tài khoản như sau:
Tên đơn vị thụ hưởng:
Số tài khoản: (Là tài khoản duy nhất không hủy ngang trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng).